

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ)	56.200
Giá chào sàn (VNĐ)	40.000
Ngày niêm yết	16/5/2017

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thị Hải Yến

(84 8) 3914 6888 ext 256

nguyenthihaiyenB@baoviet.com.vn

Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Mã giao dịch: SBV

Reuters: SBV.HM

Bloomberg: SBV VN

Hiệu quả hoạt động cao, triển vọng tăng trưởng tích cực

Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBV) là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dây thừng có thâm niên hơn 20 năm. Công ty dự kiến sẽ niêm yết hơn 20,5 triệu cổ phiếu vào ngày 16/5/2017 trên sàn Hose với giá khởi điểm 40.000 đồng/cp.

SBV là Công ty đầu ngành về cung cấp sản phẩm dây thừng cho ngành đánh bắt thủy sản. Theo ước tính của Công ty, hiện nay SBV đang chiếm 24% tổng thị phần dây các loại, 40% thị phần các loại dây trong lĩnh vực nông ngư nghiệp, riêng về thị phần dây thừng chuyên dụng cho lĩnh vực ngư nghiệp chiếm đến 90%.

Giá thành sản xuất đang được hưởng lợi từ xu hướng giá dầu thấp. Giá dầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng trở lại, dẫn đến giá hạt nhựa trên thị trường đã tăng khoảng 3% so với quý 4/2016 và 6% so với cùng kỳ năm trước, mức biến động này đã tác động đến biên lợi nhuận gộp của Công ty tuy nhiên chưa đáng kể. Kết thúc quý 1/2017, SBV đạt doanh thu gần 79 tỷ đồng tương đương với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận tăng 15%yoy đạt 11.72 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ mức 36.7% (Q1/2016) xuống 35.2% (Q1/2017).

Nhìn chung, giá nguyên liệu bình quân của năm 2017 có thể cao hơn 2016, nhưng chúng tôi cho rằng mức tăng không quá lớn và SBV vẫn có thể duy trì biên lợi nhuận gộp cả năm ở mức cao khoảng 40%.

Nhà máy mới dự kiến sẽ hoạt động từ tháng 6/2017, công suất tăng thêm 40%, được hưởng ưu đãi thuế 10% đến năm 2019. Công ty đã triển khai đầu tư thêm nhà máy mới tại Long An có công suất 4.000 tấn/năm, như vậy sau khi đi vào hoạt động, dự kiến từ tháng 6/2017, tổng công suất của Công ty sẽ tăng thêm 40% đảm bảo đủ cho tăng trưởng của Công ty đến năm 2019.

Định giá hợp lý của SBV theo phương pháp so sánh cao hơn giá niêm yết 40%. Mặc dù BVSC đánh giá khá tích cực về triển vọng doanh thu của SBV trong hai năm tới nhờ triển vọng của thị trường ngư cụ còn tiềm năng và Công ty có cơ hội mở rộng danh mục sang ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, do xu hướng giá nguyên liệu năm nay đang có xu hướng tăng trở lại và chi phí khấu hao cũng tăng thêm khi nhà máy mới hoạt động vào nửa cuối năm do đó BVSC ước tính lợi nhuận năm 2017 sẽ chỉ tăng trưởng khoảng 10% đạt 125 tỷ đồng, EPS tương ứng gần 7.000 đồng/cp.

Khuyến nghị. Hiệu quả hoạt động cao và triển vọng tăng trưởng khả quan là hai điểm nổi bật đối với CTCP Siam Brothers Việt Nam – SBV. Với mức giá niêm yết là 40.000 đồng/cp, PE trailing là 7x và PE forward (dựa trên ước tính lợi nhuận của BVSC) là 5.7x, mức PE này vẫn còn khá thấp so với giá trị hợp lý của Công ty do đó chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM**. Tuy vậy, nhà đầu tư cần lưu ý tăng trưởng từ 2017 – 2019 khá chắc chắn nhưng để tăng trưởng tiếp thì Công ty cần có đầu tư thêm về năng lực sản xuất. Ngoài ra, hết năm 2019 Công ty cũng không còn được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBV) tiền thân là công ty con của Siam Brothers Group (Thái Lan), hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dây thừng có thâm niên hơn 20 năm. Cơ cấu cổ đông của Công ty khá chặt trong đó cổ đông sáng lập nắm 75% (đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng) và quỹ Vietnam Holding nắm giữ 9.7%. Lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng khoảng 15% tương đương với hơn 3 triệu cổ phiếu.

SBV là công ty đầu ngành cung cấp sản phẩm dây thừng cho ngành đánh bắt thủy sản.

Theo ước tính của Công ty, hiện nay SBV chiếm 24% tổng thị phần dây các loại, 40% thị phần các loại dây trong lĩnh vực nông ngư nghiệp, riêng về thị phần dây thừng chuyên dụng cho lĩnh vực ngư nghiệp chiếm đến 90%.

Thị phần chi phối ở mảng dây thừng có được nhờ vào 3 yếu tố:

- (1) Hiện nay, ở Việt Nam ước tính khoảng 130 doanh nghiệp sản xuất dây thừng và dây bện các loại trong đó đa số là sản phẩm phục vụ cho ngành ngư nghiệp tuy nhiên chủ yếu là dây bện - lưới còn **số lượng doanh nghiệp cung cấp dây thừng chuyên dụng cho ngành đánh bắt thủy sản rất ít**. Một số đối thủ là doanh nghiệp FDI thuộc các tập đoàn lớn trong ngành cung cấp ngư cụ như King Chou và Ching Fa (Đài Loan), tuy nhiên cả hai doanh nghiệp này tập trung vào các sản phẩm lưới đánh cá. Do đó, SBV có thể được coi là doanh nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất cung cấp sản phẩm dây thừng. Doanh thu từ các sản phẩm dây thừng chiếm khoảng 94% tổng doanh thu trong 4 năm vừa qua với 3 sản phẩm chủ lực là dây 3 tao, dây 4 tao và dây 8 tao. Trong 2 năm gần đây, xu hướng chung là dây 4 tao và dây 8 tao có mức tăng trưởng rất tốt trong khi dây 3 tao đang có xu hướng giảm xuống được lý giải do sự thay đổi từ đánh bắt gần bờ sang đánh bắt xa bờ của ngành thủy sản.
- (2) Là một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên đặt nhà máy tại Việt Nam từ năm 1996. Siam Brothers Việt Nam **được sự hỗ trợ về kỹ thuật từ Công ty mẹ** Siam Brothers Group - nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan có 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp. Đồng thời, SBV **được quyền thừa hưởng và sử dụng nhãn hiệu “Con gà”** của Công ty mẹ cùng với phát triển thêm nhãn hiệu ‘Hải Mã’. Cả hai nhãn hiệu này của SBV hiện đang chiếm 84% thị trường dây thừng cho ngành ngư nghiệp
- (3) Công ty đã xây dựng được **hệ thống mạng lưới các đại lý phân phối trải dài vùng ven biển Việt Nam**, với 22 nhà phân phối lớn và hơn 600 cửa hàng bán lẻ tại 28 tỉnh, thành trên cả nước. Doanh thu từ hệ thống đại lý chiếm khoảng 95% tổng doanh thu và 5% còn lại là doanh thu bán trực tiếp cho các khách hàng lớn.

Doanh số theo sp	2013	2014	2015	2016
Dây 3 tao	32,807	35,712	45,271	28,378
Dây 4 tao	215,425	206,363	241,136	280,833
Dây 8 tao	104,482	110,437	149,209	166,673
Sản phẩm khác	17,734	21,819	26,332	32,194
Tổng số	370,447	374,331	461,948	508,078

Nguồn: SBV

Giá thành sản xuất đang được hậu thuẫn bởi xu hướng giá dầu thấp

Hạt nhựa PE và PP là nguyên liệu chính cho sản xuất dây thừng và dây bện của SBV có thể mua từ nguồn nhập khẩu hoặc trong nước. Chi phí nguyên liệu thường chiếm trên 64% trong giai đoạn trước 2014 nhưng từ 2015 đến nay do ảnh hưởng của việc giá dầu giảm, giá hạt nhựa PE, PP cũng giảm mạnh đặc biệt là năm 2016 chi phí nguyên liệu chiếm khoảng 39% chi phí sản xuất. Nhờ chi phí đầu vào giảm, lợi nhuận gộp của năm 2016 tăng từ 27,8% (2015) lên 42,5% (2016).

Tỷ suất lợi nhuận	2013	2014	2015	2016
Dây 3 tao	24.8%	35.0%	34.9%	47.2%
Dây 4 tao	31.6%	34.1%	24.0%	42.7%
Dây 8 tao	28.3%	20.0%	35.5%	46.7%
Sản phẩm khác	13.9%	38.3%	7.7%	15.4%
Tổng số	29.2%	30.2%	27.8%	42.5%

Nguồn: SBV

Giá dầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng trở lại, dẫn đến giá hạt nhựa trên thị trường đã tăng khoảng 3% so với quý 4/2016 và 6% so với cùng kỳ năm trước, mức biến động này đã tác động đến biên lợi nhuận gộp của Công ty tuy nhiên chưa đáng kể. Kết thúc quý 1/2017, SBV đạt doanh thu gần 79 tỷ đồng tương đương với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận tăng 15%yoy đạt 11.72 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ mức 36.7% (Q1/2016) xuống 35.2% (Q1/2017).

Nhìn chung, giá nguyên liệu bình quân của năm 2017 có thể cao hơn 2016, nhưng chúng tôi cho rằng mức tăng không quá lớn và SBV vẫn có thể duy trì biên lợi nhuận gộp cả năm ở mức cao khoảng 40%.

Hiệu quả hoạt động cao và vượt trội so với doanh nghiệp cùng ngành

Hiệu quả hoạt động của SBV trong các năm vừa qua đều cho thấy sự tăng trưởng, đặc biệt năm 2016. Quý 3/2016, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu 25%, tuy nhiên nhờ tăng trưởng

lợi nhuận rất tốt nên chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng trên vốn và tài sản của Công ty không có thay đổi nhiều so với năm 2015.

	2013	2014	2015	2016
LNG/doanh thu	31.9%	28.4%	33.9%	42.5%
EBITDA/doanh thu	23.6%	22.4%	25.9%	31.9%
LNST/doanh thu	14.7%	11.5%	17.8%	22.4%
ROE	33.5%	27.5%	38.2%	35.0%
ROA	18.6%	15.0%	19.7%	21.3%

Nguồn: BVSC

So với doanh nghiệp cùng ngành trong nước là SFN, SBV có quy mô doanh thu lớn hơn, hiệu quả sinh lời trên doanh thu cao hơn gấp 3 lần. Chỉ tiêu sinh lợi trên vốn và tài sản năm 2015 của SBV cao hơn hẳn SFN và năm 2016 mặc dù có đợt tăng vốn nhưng SBV vẫn duy trì được tỷ suất lợi nhuận trên vốn và tài sản tương đương SFN.

Công ty	Siam Brothers	Dệt Lưới SG	King Chau Marine	Nitto Seimo	Garware Wall Ropes
Ticker (Bloomberg)	SBV	SFN	4417 TT Equity	3524 JP	GWWR In Equity
Quốc gia	Việt Nam	Việt Nam	Đài Loan	Nhật Bản	Ấn Độ
Vốn hóa (USD)	36.19	3.53	103.36	43.07	268.74
Revenue	23	6.5	81	138	126
EBITDA margin	32.17%	14.81%	20.50%	9.88%	12.44%
NIM	22.40%	7.56%	14.86%	3.60%	7.51%
ROA	18.47%	19.96%	10.66%	3.12%	8.20%
ROE	26.49%	20.72%	19.33%	14.58%	18.31%

Nguồn: Bloomberg

So với 3 công ty cùng ngành trong khu vực để so sánh hiệu quả với SBV, xét về quy mô doanh thu cả 3 công ty này đều có quy mô lớn hơn hẳn SBV do SVB chỉ mới tập trung nhiều ở sản phẩm dây thừng, thị trường tiêu thụ chính là trong nước. Tuy vậy, hiệu quả sinh lời của SBV đều cho thấy sự vượt trội hơn.

Nhà máy mới dự kiến sẽ hoạt động từ tháng 6/2017, công suất tăng thêm 40% vẫn được hưởng ưu đãi thuế

Hiện tại, Công ty có 3 nhà máy sản xuất với tổng công suất 10.000 tấn sản phẩm /năm đã đạt hiệu suất sử dụng khoảng 80%. Công ty đã triển khai đầu tư thêm nhà máy mới tại Long An có công suất 4.000 tấn/năm sản xuất, như vậy sau khi đi vào hoạt động, dự kiến từ tháng 6/2017,

tổng công suất của Công ty sẽ tăng thêm 40% đảm bảo đủ cho tăng trưởng của Công ty đến năm 2019.

Nhà máy – địa điểm	Hoạt động	Công suất (tấn/năm)	Sản phẩm	Ưu đãi thuế
Nhà máy 1 (Tp.HCM)	Năm 1996	5,000	Sợi đơn, dây kéo, chỉ Arai, dây bố, dây bính	Hết ưu đãi
Nhà máy 2 (Long An)	Năm 2009	2,000	Dây bính 8 tao, dây bính 4 tao	Hết ưu đãi
Nhà máy 3 (Long An)	Năm 2013	3,000	Dây bính 8 tao, dây bính 4 tao	Thuế suất 10% từ 2016 - 2019
Nhà máy 4 (Long An)	T.6/2017 (dự kiến)	4,000	Dây bính 8 tao, dây bính 4 tao	Thuế suất 10% từ 2016 - 2019

Nguồn: SBV

Cung cấp các sản phẩm ngư cụ chuyên dụng tiếp tục là nguồn thu chính của SBV trong tương lai.

Cùng với việc tăng thêm công suất sản xuất các loại dây thừng loại 4 tao và 8 tao có thể thấy chiến lược phát triển của SBV vẫn tiếp tục tập trung cung cấp sản phẩm phục vụ cho ngành ngư nghiệp. Công ty đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu của 2 năm 2017 và 2018 lần lượt là 18% và 26% trong đó phần lớn tăng trưởng từ nhóm dây thừng và dây bện cho ngành ngư nghiệp.

Sản lượng khai thác thủy sản năm 2016 của Việt Nam ước đạt 3.121 tấn trong đó khai thác biển 2.928 tấn, mục tiêu của chính phủ đến 2020 sẽ khai thác 4.225 tấn, tăng trưởng bình quân 7,8%/năm. Đội tàu khai thác của Việt Nam đến cuối 2016 có 109.762 tàu, trong đó số lượng tàu đánh bắt xa bờ (công suất từ 90 CV) trở lên là 30.335 tàu. Hiện tại tỷ trọng tàu đánh bắt xa bờ của Việt Nam còn khá thấp do đó để khai thác tốt nguồn lợi thủy sản thì các tỉnh ven biển đều đặt mục tiêu sẽ cơ cấu lại đội tàu khai thác, phát triển mạnh tàu đánh bắt xa bờ. Từ đó nhu cầu cho các ngư cụ phục vụ cho việc đánh bắt xa bờ sẽ tiếp tục tăng, đây là thị trường tiềm năng cho các sản phẩm của SBV.

Ngoài ra, các sản phẩm dây thừng và lưới cho ngành nuôi trồng thủy sản trên sông và trên biển cũng cho thấy sự phát triển khá tốt trong tương lai. Đây cũng là một thị trường triển vọng cho Công ty.

Kế hoạch kinh doanh	2016	2017P	2018P
Doanh thu	508,439	601,000	755,000
<i>Tăng trưởng so với năm trước</i>	<i>10.1%</i>	<i>18.2%</i>	<i>25.6%</i>
Lợi nhuận sau thuế	113,894	141,000	162,100

Tăng trưởng so với năm trước	38.6%	23.8%	15.0%
------------------------------	-------	-------	-------

Nguồn: SBV

Mở rộng thêm danh mục các sản phẩm liên quan dây thừng và lưới cho ngành nông nghiệp.

SBV vẫn dựa trên thế mạnh của mình sản xuất dây thừng dây bện để mở rộng đối tượng phục vụ sang ngành nông nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu nông sản an toàn thì việc phát triển các mô hình trồng trọt trong nhà lưới sẽ tiếp tục được mở rộng tại Việt Nam. Mặc dù thị trường cung cấp dây và lưới cho nông nghiệp đã có khá nhiều doanh nghiệp nhưng SBV vẫn có lợi thế về sản xuất và uy tín trong lĩnh vực cung cấp dây thừng sẽ giúp Công ty thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường dây thừng và lưới cho ngành nông nghiệp.

Định giá hợp lý của SBV theo phương pháp so sánh cao hơn giá niêm yết 40%.

Mặc dù BVSC đánh giá khá tích cực về triển vọng doanh thu của SBV trong hai năm tới nhờ triển vọng của thị trường ngư cụ còn tiềm năng và Công ty có cơ hội mở rộng danh mục sang ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, do xu hướng giá nguyên liệu năm nay đang có xu hướng tăng trở lại và chi phí khấu hao cũng tăng thêm khi nhà máy mới hoạt động vào nửa cuối năm do đó BVSC ước tính lợi nhuận năm 2017 của SBV sẽ chỉ tăng trưởng khoảng 10% đạt 125 tỷ đồng, EPS tương ứng gần 7.000 đồng/cp.

Số liệu dự phóng	2016	2017F	2018F
Doanh thu	508,440	597,544	713,680
Tăng trưởng so với năm trước	10.06%	17.53%	19.44%
Lợi nhuận gộp	42.5%	40.6%	40.9%
Chi phí bán hàng	5.9%	6.0%	6.0%
Chi phí quản lý	9.3%	9.0%	8.6%
Lợi nhuận sau thuế	113,894	124,980	149,600
Tăng trưởng so với năm trước	38.6%	10%	20%
Giá trị sổ sách (BV)	20,932	24,546	29,330
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	5,545	6,994	8,733
DT trên mỗi cổ phiếu (SPS)	24,754	29,092	34,746
Cổ tức dự kiến	25%	25% - 30%	39.5% (*)

(*) 20% tiền mặt và 19.5% cổ phiếu

Nguồn: SBV, BVSC dự phóng

BVSC định giá cổ phiếu SBV dựa trên phương pháp so sánh PE, PB và PS. Chúng tôi tham chiếu so sánh các doanh nghiệp cùng ngành và xác định mức giá hợp lý của SBV vào khoảng 56.200 đồng/cp.

Mã CK	Công ty	Quốc gia	Vốn hóa (USD)	PE	PB	PS
SFN VN	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	Việt Nam	3.53	7.28	1.58	0.54
4417 TT	King Chou Marine Ltd	Đài Loan	103.36	8.03	1.51	1.19
3524 JP	Nitto Seimo Ltd	Nhật	43.07	4.89	1.05	0.26
GWWR IN	Garware Wall Ropes Ltd	Ấn Độ	268.74	28.04	4.75	2.10
Bình quân				12.06	2.22	1.02

Dữ liệu ngày 09/05/2017

Nguồn: Bloomberg, BVSC

	Định giá
PE (PE = 12.6x, EPS = 6,994 đồng/cp)	84,362
PB (PB = 2.2x, BV = 24,546 đồng/cp)	54,525
PS (PS = 1.0x, SPS = 29,092 đồng/cp)	29,799
Giá bình quân	56,200

Nguồn: BVSC

Khuyến nghị

Hiệu quả hoạt động cao và triển vọng tăng trưởng khả quan là hai điểm nổi bật đối với CTCP Siam Brothers Việt Nam – SBV. Với mức giá niêm yết là 40.000 đồng/cp, PE trailing là 7x và PE forward (dựa trên ước tính lợi nhuận của BVSC) là 5.7x, mức PE này vẫn còn khá thấp so với giá trị hợp lý của Công ty do đó chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM**. Tuy vậy, nhà đầu tư cần lưu ý tăng trưởng từ 2017 – 2019 khá chắc chắn nhưng để tăng trưởng tiếp thì Công ty cần có đầu tư thêm về năng lực sản xuất. Ngoài ra, hết năm 2019 Công ty cũng không còn được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh			
Đơn vị (tỷ VND)	2014	2015	2016
Doanh thu	374	462	508
Giá vốn	(268)	(305)	(292)
Lợi nhuận gộp	106	157	216
Doanh thu tài chính	13	6	4
Chi phí tài chính	(20)	(14)	(12)
Lợi nhuận sau thuế	43	82	114

Bảng cân đối kế toán			
Đơn vị (tỷ VND)	2014	2015	2016
Tiền & khoản tương đương tiền	31	58	202
Các khoản phải thu ngắn hạn	49	96	147
Hàng tồn kho	43	54	42
Tài sản cố định hữu hình	69	73	59
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng tài sản	385	450	617
Nợ ngắn hạn	149	211	180
Nợ dài hạn	28	18	7
Vốn chủ sở hữu	208	221	430
Tổng nguồn vốn	385	450	617

Chỉ số tài chính			
Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Tăng trưởng doanh thu (%)	Na	23.6%	10.1%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	Na	91.6%	38.6%
Chỉ tiêu sinh lời			
Lợi nhuận gộp biên (%)	28.4%	33.9%	42.5%
Lợi nhuận thuần biên (%)	11.5%	17.8%	22.4%
ROA (%)	11.1%	19.7%	21.3%
ROE (%)	20.6%	38.2%	35.0%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	46%	51%	30%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	85%	103%	43%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần			
EPS (đồng/cổ phần)	2,624	5,028	5,545
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	12,744	13,549	20,932

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Thị Hải Yến** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Thu Hà

Ngân hàng, Bảo hiểm

nguyenthuha@baoviet.com.vn

Chế Thị Mai Trang

Thép, Phân bón, Điện

chethimaitrang@baoviet.com.vn

Phan Thùy Trang

Cao su tự nhiên, Mía đường, Dầu khí

phanthuytrang@baoviet.com.vn

Nguyễn Tiến Dũng

Công nghệ thông tin

nguyentientung@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Phó Giám đốc khối

ledangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Thị Hải Yến

Hàng hóa tiêu dùng

nguyenthihaiyenB@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Ô tô & Phụ tùng, Dệt may

truongsyphu@baoviet.com.vn

Hà Thị Thu Hằng

Dược, Ngân hàng

hathithuhang@baoviet.com.vn

Thái Anh Hào

Hạ tầng, Nước

thaianhhao@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Nguyễn Xuân Bình

Phó Giám đốc khối

nguyentuanbinh@baoviet.com.vn**Bạch Ngọc Thắng**

Kinh tế trưởng

bachngocthang@baoviet.com.vn**Trần Hải Yến**

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn**Trần Đức Anh**

Chiến lược thị trường

tranducanh@baoviet.com.vn**Trần Xuân Bách**

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 4) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 8) 3 914 6888